

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~13516~~/BTC-CST

V/v xin ý kiến thẩm định dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị
định số 26/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã có công văn số 13018/BTC-CST ngày 28/11/2024 gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các Hiệp hội về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (dự thảo Nghị định) và thực hiện đăng tải nội dung văn bản lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính.

Ngày 28/11/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 13019/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định này theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Để kịp thời trình Chính phủ ban hành đảm bảo tính liên tục từ đầu năm 2025, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về Hồ sơ dự thảo Nghị định.

(Hồ sơ bao gồm: 1. Dự thảo Trình Chính phủ; 2. Dự thảo Nghị định; 3. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến; 4. Báo cáo đánh giá tác động chính sách).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (XNK) (05b) 

**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 349/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Kính gửi: Chính phủ

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (dự thảo Nghị định) như sau:

Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ (CNHT) ô tô được quy định tại Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, thời gian thực hiện đến 31/12/2024. Đến nay đã gần hết hiệu lực, Bộ Tài chính đã có các công văn số 303/CST-XNK ngày 21/02/2024 và công văn số 12070/BTC-CST ngày 06/11/2024 đề nghị Bộ Công thương đánh giá tình hình thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô và hiệu quả của Chương trình này trong tổng thể các cơ chế, chính sách phát triển ngành ô tô trong nước, từ đó xem xét đề xuất tiếp tục kéo dài Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô.

Ngày 22/11/2024, Bộ Công Thương đã có công văn số 9519/BCT-CN, trong đó ngoài nội dung đánh giá cụ thể về Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô, Bộ Công Thương cũng đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian áp dụng Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô (tương tự kiến nghị của Hiệp hội các nhà sản xuất, lắp ráp ô tô (VAMA) và Hiệp hội cơ khí Việt Nam (VAMI)) để các doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô có cơ hội nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng sản lượng, nâng cao tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước.

Theo đó, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP để tiếp tục kéo dài Chương trình ưu đãi thuế CNHT như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Cơ sở chính trị

Tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu: *"Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cơ khí như: ô tô... Hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, coi đây là cốt lõi của chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ"*.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 đã chỉ rõ: *"Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thu hẹp khoảng cách phát triển so với các nước phát triển hơn trong khu vực và thế giới"* và *"Phát huy mạnh mẽ vai trò của các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình sở hữu, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế, chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị mà các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị. Từng bước hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ."*

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã xác định yêu cầu và giải pháp về *"Tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực từng bước tham gia sâu, vững chắc vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu"*.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 đề ra giải pháp về *"Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa, khu vực và toàn cầu, các cụm liên kết ngành với vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn như ... thiết bị, máy móc..."*, đồng thời, đã chỉ ra công nghiệp ô tô là một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, phát triển CNHT ô tô là một trong những nhiệm vụ ưu tiên.

Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về *"Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp và giữa doanh nhân, doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn; giữa doanh nghiệp trong nước"*

với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nước, tạo cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng liên kết, hợp tác theo ngành, cụm sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.”

Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 với một số nhiệm vụ, giải pháp như sau: “*Hỗ trợ để hình thành các chuỗi giá trị, mạng sản xuất; doanh nghiệp của Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng, tham gia vào những khâu, công đoạn có giá trị gia tăng cao*”.

Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW đã đặt mục tiêu về “*nhiều doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu*” và đề ra các nhiệm vụ liên quan.

Theo đó, cần thiết phải có chính sách ưu đãi phù hợp, hiệu quả cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô nói chung và ngành CNHT cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô nói riêng để tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với ngành CNHT hiện nay.

1.2 Cơ sở pháp lý

Điều 11 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định Chính phủ có thẩm quyền ban hành Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Căn cứ thẩm quyền quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trên cơ sở định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ nêu tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 nêu trên, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành trình Chính phủ ban hành Chương trình ưu đãi thuế CNHT tại Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, có thời gian thực hiện đến hết 31/12/2024 (trước đó quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi).

Do đó, Chính phủ có thẩm quyền ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Nội dung của Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô

Hiện nay, linh kiện, phụ tùng ô tô đang nhập khẩu chủ yếu từ các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN¹ (chiếm trên 80% tỷ trọng nhập khẩu nhóm hàng này tại Việt Nam). Đây đều là các thị trường có Hiệp định thương

¹ Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này năm 2023, chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 105 triệu USD, từ Hàn Quốc với 65 triệu USD, từ Thái Lan với 54 triệu USD, từ Nhật Bản với 49 triệu USD, từ Ấn Độ với 38 triệu USD và từ Indônêxia với 26,6 triệu USD. Tính chung, linh kiện và phụ tùng ô tô nhập khẩu từ 6 thị trường này đạt 337 triệu USD, chiếm tỷ trọng 91% trong tổng trị giá nhập khẩu linh kiện & phụ tùng ô tô của cả nước trong tháng qua.

mại tự do tại Việt Nam, cơ bản các mức thuế suất thuế đặc biệt ưu đãi đối với linh kiện, phụ tùng ô tô tại các Hiệp định này là 0%. Xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu theo Hiệp định ATIGA đã là 0% từ năm 2018. Một số Hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam là thành viên cũng đang có lộ trình cắt giảm linh kiện, phụ tùng ô tô về 0%.

Trước bối cảnh hàng rào thuế quan đối với xe ô tô và linh kiện xe ô tô nhập khẩu tại ASEAN đã xóa bỏ cùng với việc cắt giảm dần thuế quan của các Hiệp định thương mại tự do, trong khi các nguyên liệu để sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô đang có mức thuế suất cao hơn 0%, để duy trì và tiếp tục phát triển ngành sản xuất lắp ráp ô tô trước sự cạnh tranh vô cùng gay gắt của xe ô tô nhập khẩu, từ đó góp phần phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, tạo công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô để sản xuất, lắp ráp xe ô tô, áp dụng trong 05 năm (từ năm 2018 đến năm 2022) và sau đó đã trình Chính phủ bổ sung thêm Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô.

Việc có chính sách ưu đãi thuế dành cho nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm linh kiện, phụ tùng ô tô nằm trong Danh mục các sản phẩm CNHT ô tô tại Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô là cần thiết để thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô trong nước phát triển, phù hợp với thông lệ quốc tế và nguyên tắc ban hành thuế suất quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô).

Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô nêu trên được ban hành tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP với thời gian thực hiện là 5 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2024), tương tự Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô với thời gian thực hiện 5 năm từ năm 2018 đến năm 2022 và đã được Chính phủ tiếp tục gia hạn thêm 5 năm đến năm 2027 tại Nghị định số 101/2021/NĐ-CP, tương tự quy định ưu đãi miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất trong thời hạn 05 năm đối với dự án đầu tư vào ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13².

Theo đó, các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công các sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển cho ngành ô tô đến ngày 31/12/2024. Đồng thời để đảm bảo quản lý đúng đối tượng, Nghị định cũng quy định doanh nghiệp phải nộp thuế trước và hoàn thuế sau khi đáp ứng các điều kiện quy định của Chương trình, gồm:

Sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại mục IV phụ lục Danh mục sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô ban hành kèm Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của

² Tờ trình Chính phủ số 16/TTr-BTC ngày 14/02/2020

Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (gồm 16 nhóm sản phẩm)³. Doanh nghiệp phải có hợp đồng mua bán sản phẩm với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô đáp ứng điều kiện của Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô; Doanh nghiệp phải có cơ sở sản xuất, có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất sản phẩm trên lãnh thổ Việt Nam; Trường hợp sản phẩm chỉ được lắp ráp đơn thuần với nhau bằng những thiết bị đơn giản như vít, bulông, ê-cu, bằng đinh tán và không trải qua bất cứ quá trình gia công thêm nào để thành sản phẩm hoàn thiện thì không được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế CNHT (tương tự quy tắc phân loại hàng hóa)...

2.2 Đánh giá về Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô thời gian qua

Theo Bộ Công Thương, các chính sách ưu đãi thuế nói chung và Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển trong những năm gần đây. Thị trường ô tô trong nước tăng trưởng tốt, quy mô sản xuất không ngừng mở rộng⁴, đặc biệt một số dòng xe điện sản xuất và lắp ráp trong nước tăng trưởng nhanh⁵; Tỷ lệ nội địa hóa một số dòng xe thương mại tương đối cao, đã xuất khẩu được một số sản phẩm ô tô và linh kiện ô tô sang nhiều thị trường khu vực và trên thế giới; Đã hình thành được một số thương hiệu ô tô nội địa mạnh; Thu hút đầu tư và mở rộng sản xuất lĩnh vực công nghiệp ô tô.

Kể từ khi Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô được ban hành, theo đánh giá của VAMI, các doanh nghiệp thành viên đã ghi nhận những hiệu quả nhất định mà Chương trình mang lại thông qua việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện sản xuất, lắp ráp sản phẩm CNHT. VAMI cho rằng, đây là cơ sở để các doanh nghiệp an tâm ổn định sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị mới, công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất, tham gia sâu vào chuỗi giá trị của ngành công nghiệp ô tô trên thế giới, từng bước khẳng định sự phát triển của ngành CNHT ô tô trong nước. Theo Bộ Công Thương, hiện nay đã có 38 doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ và có khoảng 410 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT ô tô với 1.229 sản phẩm CNHT ô tô đã được chế tạo. Từ năm 2020 đến nay, Bộ Công Thương đã cấp Giấy xác nhận ưu đãi khoảng 40 dự án sản xuất sản phẩm CNHT cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền để được xem xét hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

³ Động cơ và chi tiết động cơ; Hệ thống bôi trơn; Hệ thống làm mát; Hệ thống cung cấp nhiên liệu; Khung - thân vỏ - cửa xe; Hệ thống treo; Bánh xe; Hệ thống truyền lực; Hệ thống lái; Hệ thống phanh; Linh kiện điện - điện tử; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; Hệ thống xử lý khí thải ô tô; Linh kiện nhựa cho ô tô; Linh kiện cao su, vật liệu giảm chấn; Kính chắn gió, cản gạt nước, ghế xe.

⁴ Thị trường xe con dưới 09 chỗ có tốc độ tăng trưởng ổn định (trung bình 20-30%/năm)

⁵ Nếu trong năm 2020 các doanh nghiệp trong nước chưa sản xuất được xe ô tô điện, xe hybrid thì đến năm 2023 đã có 15.486 chiếc xe ô tô điện được sản xuất, lắp ráp trong nước

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan (TCHQ), trong số 410 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT ô tô, hiện có 17 doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tại 06 Cục Hải quan tỉnh, thành phố là Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Nam, Hà Nam Ninh, Bình Phước. TCHQ đã thực hiện được 7 kỳ ưu đãi. Tính đến ngày 31/5/2024, các doanh nghiệp tham gia Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đã sản xuất khoảng hơn 3,3 triệu sản phẩm, với số thuế đã hoàn là 116,8 tỷ đồng, trong đó: số thuế đã hoàn trong năm 2021 là 2,44 tỷ, số thuế đã hoàn trong năm 2022 là 66,56 tỷ, số thuế đã hoàn trong năm 2023 là 36,98 tỷ, số thuế đã hoàn trong 5 tháng đầu năm 2024 là 10,86 tỷ. Số thuế được hoàn trung bình là khoảng 39 tỷ đồng/năm. Mặc dù tác động của Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tới ngân sách nhà nước là không lớn, số lượng doanh nghiệp tham gia Chương trình không nhiều nhưng đã thể hiện sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc khuyến khích các doanh nghiệp tham gia sản xuất các sản phẩm CNHT ô tô, góp phần vào thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

(Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô trình kèm).

3. Đề xuất

Trên cơ sở kết quả đạt được của Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô, các đơn vị (Bộ Công Thương, VAMI, VAMA) đều kiến nghị tiếp tục gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô (VAMA và VAMI đề nghị gia hạn đến 31/12/2027 để đảm bảo tương đương với khoảng thời gian của Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô). Theo Bộ Công Thương thì ngành công nghiệp ô tô là một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, phát triển CNHT cho ngành công nghiệp ô tô là một trong những nhiệm vụ ưu tiên để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như đã nêu tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương nên việc triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi là rất cần thiết và nên xem xét kéo dài thời gian áp dụng Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô để các doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô có cơ hội nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng sản lượng, góp phần nâng cao tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước của ngành công nghiệp ô tô.

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính thấy cần thiết gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô để đảm bảo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ. Đồng thời, trong thời gian thực hiện các chính sách ưu đãi thuế đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, bao gồm cả chính sách ưu đãi thuế CNHT cho thấy các chính sách này đã thực sự góp phần phát triển ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước bởi chính sách này đã góp phần khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất, lắp ráp ô tô thay cho việc nhập khẩu ô tô nguyên chiếc từ ASEAN với mức thuế nhập khẩu 0%, từ đó tạo động lực lan tỏa đến người tiêu dùng, các doanh nghiệp sản xuất phụ trợ cho ngành ô tô như sửa chữa, bảo

hành, bảo dưỡng... và cũng tạo cơ sở hạ tầng quan trọng trong việc phát triển ngành sản xuất, lắp ráp ô tô điện (như Vinfast, công ty TMT).

Ngoài ra, việc gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô sẽ đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quá trình quản lý và thực hiện các Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô, đảm bảo sự liên tục của chính sách.

Theo đó, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ quyết định việc tiếp tục gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô với thời gian tương đương Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô (đến 31/12/2027) để đảm bảo đồng bộ, thống nhất về chính sách hỗ trợ và góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tỷ lệ nội địa hóa của ngành công nghiệp ô tô.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị định nhằm mục đích sau:

- Góp phần khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mở rộng sản xuất, tăng cường tỷ lệ nội địa hóa đối với ngành công nghiệp ô tô.
- Tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm ô tô Việt Nam, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất, thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển bền vững.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Việc xây dựng Nghị định được thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 tầm nhìn đến 2045.

- Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô và các đối tượng có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ nguyên tắc ban hành biểu thuế, khung thuế suất và thẩm quyền ban hành biểu thuế quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố, VCCI và các Hiệp hội có liên quan về nội dung dự thảo Nghị định và gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Công văn số 13018/BTC-CST ngày 28/11/2024).

Bộ Tài chính đã nhận được các ý kiến tham gia và đã có bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (kèm theo). Bộ Tài chính đã có công văn gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định về dự thảo Nghị định (Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp kèm theo).

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bố cục dự thảo Nghị định gồm 2 Điều cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 và tên Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 như sau:

“Điều 9. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 2027 (gọi tắt là Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô)

1. Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 2027 như sau:

a) Tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện kê khai, tính thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu theo mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định, chưa áp dụng mức thuế suất 0%.

b) Việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện của Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều này”.

Điều 2. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm

2. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Nghị định này được áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 2027. Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô quy định trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải đăng ký lại Chương trình ưu đãi thuế

công nghiệp hỗ trợ ô tô và được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”

VI. HIỆU LỰC THI HÀNH

Tại khoản 5 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn: “5. Trường hợp cần kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn”.

Tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) quy định: “1. Thủ tướng Chính phủ tự mình hoặc theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 146 và khoản 3 Điều 147 của Luật”.

Ngày 28/11/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 13019/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.

Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, để đảm bảo chính sách thực hiện được liên tục, nhất quán, doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính trình Chính phủ hiệu lực của Nghị định này là kể từ ngày ký.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Khi Nghị định được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị định sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị định có hiệu quả.

Nghị định đảm bảo không làm tăng tổ chức, biên chế, đồng thời, để đảm bảo thi hành Nghị định, Bộ Tài chính sẽ tổ chức các buổi tập huấn cán bộ, công chức hải quan về các nội dung của dự thảo Nghị định. Đồng thời, Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, không có tác động về giới.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (XNK) (06b) *tray*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

(Tài liệu phục vụ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu: “Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cơ khí như: ô tô... Hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, coi đây là cốt lõi của chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ”.

Thực hiện định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ nêu tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 nêu trên, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành trình Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, trong đó đã bổ sung cơ chế chính sách ưu đãi đối với công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thông qua Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô để phát huy tiềm năng hiện có của các doanh nghiệp CNHT, góp phần tăng tỷ lệ nội địa hoá trong nước.

Trong thời gian qua, Ban chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều chủ trương, đường lối, chính sách về việc hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu như:

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 đã chỉ rõ: “Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thu hẹp khoảng cách phát triển so với các nước phát triển hơn trong khu vực và thế giới” và “Phát huy mạnh mẽ vai trò của các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình sở hữu, chủ động tham gia

vào các liên kết kinh tế, chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị mà các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mang lại. Thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị. Từng bước hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ.”

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã xác định yêu cầu và giải pháp về “Tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực từng bước tham gia sâu, vững chắc vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu”.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 đề ra giải pháp về “Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa, khu vực và toàn cầu, các cụm liên kết ngành với vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn như điện tử, thiết bị, máy móc,...”.

Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về “Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp và giữa doanh nhân, doanh nghiệp; giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài nước, tạo cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng liên kết, hợp tác theo ngành, cụm sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.”

Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 với một số nhiệm vụ, giải pháp như sau: Hỗ trợ để hình thành các chuỗi giá trị, mạng sản xuất; doanh nghiệp của Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng, tham gia vào những khâu, công đoạn có giá trị gia tăng cao.

Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW đã đặt mục tiêu về “nhiều doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu” và đề ra các nhiệm vụ liên quan.

Theo đó, cần thiết phải tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô trong thời gian qua, đặt trong bối cảnh tổng thể sự phát triển của ngành CNHT tại Việt Nam để tiếp tục cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với ngành CNHT hiện nay.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc ban hành Nghị định được thực hiện trên cơ sở bám sát các mục tiêu sau:

- Góp phần khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mở rộng sản xuất, tăng cường tỷ lệ nội địa hóa đối với ngành công nghiệp ô tô.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm ô tô Việt Nam, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất, thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển bền vững.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách: Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

1. Xác định vấn đề

Trong bối cảnh hàng rào thuế quan của xe ô tô và linh kiện xe ô tô nhập khẩu đang dần được cắt giảm theo các cam kết quốc tế của Việt Nam tại các Hiệp định thương mại tự do, căn cứ bối cảnh ngành công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ ô tô trong nước thời điểm đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô để sản xuất, lắp ráp xe ô tô, áp dụng trong 05 năm (từ năm 2018 đến năm 2022) và sau đó đã trình Chính phủ bổ sung thêm Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô để cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về ngành CNHT đã nêu tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị để góp phần gia tăng tỷ lệ nội địa hóa ngành CNHT trong nước.

Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô nêu trên được ban hành tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP với thời gian thực hiện là 5 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2024), tương tự Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô với thời gian thực hiện 5 năm từ năm 2018 đến năm 2022 và đã được Chính phủ tiếp tục gia hạn thêm 5 năm đến năm 2027 tại Nghị định số 101/2021/NĐ-CP; tương tự quy định ưu đãi miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất trong thời hạn 05 năm đối với dự án đầu tư vào ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc thực hiện tại địa bàn đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13¹.

Theo đó, các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển cho ngành ô tô đến ngày 31/12/2024. Đồng thời, các điều kiện để tham gia Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô cũng đã được Chính phủ quy định cụ thể đảm bảo việc thực hiện chặt chẽ, đúng đối tượng. Cụ thể:

Sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại mục IV phụ lục Danh mục sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô ban hành kèm Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính

¹ Tờ trình Chính phủ số 16/TTr-BTC ngày 14/02/2020

phù về phát triển công nghiệp hỗ trợ (gồm 16 nhóm sản phẩm)². Đồng thời, để đạt được mục tiêu của Chương trình, đảm bảo doanh nghiệp thực sự đầu tư sản xuất, không chỉ lắp ráp đơn thuần, tại Nghị định đã quy định các điều kiện gồm: Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm có tên trong Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP; doanh nghiệp phải có hợp đồng mua bán sản phẩm với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô đáp ứng điều kiện của Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô; Doanh nghiệp phải có cơ sở sản xuất, có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất sản phẩm trên lãnh thổ Việt Nam; Trường hợp sản phẩm chỉ được lắp ráp đơn thuần với nhau bằng những thiết bị đơn giản như vít, bulông, ê-cu, băng dính tán và không trải qua bất cứ quá trình gia công thêm nào để thành sản phẩm hoàn thiện thì không được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế CNHT (tương tự quy tắc phân loại hàng hóa)...

Hiện nay, linh kiện, phụ tùng ô tô đang nhập khẩu chủ yếu từ các thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN³ (chiếm trên 80% tỷ trọng nhập khẩu nhóm hàng này tại Việt Nam). Đây đều là các thị trường có Hiệp định thương mại tự do tại Việt Nam, cơ bản các mức thuế suất thuế đặc biệt ưu đãi đối với linh kiện, phụ tùng ô tô tại các Hiệp định này là 0%. Xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu theo Hiệp định ATIGA đã là 0% từ năm 2018. Một số Hiệp định thương mại tự do khác mà Việt Nam là thành viên cũng đang có lộ trình cắt giảm linh kiện, phụ tùng ô tô về 0%. Trước bối cảnh này, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô, trong đó quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% đối với linh kiện, phụ tùng ô tô trong nước chưa sản xuất được nếu đáp ứng một số điều kiện của Chương trình.

Trong khi các nguyên liệu để sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô đang có mức thuế suất cao hơn 0%. Như vậy, việc có chính sách ưu đãi thuế dành cho nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm linh kiện, phụ tùng ô tô nằm trong Danh mục các sản phẩm CNHT ô tô tại Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô là cần thiết để thúc đẩy doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô trong nước phát triển, phù hợp với thông lệ quốc tế và nguyên tắc ban hành thuế suất quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (thuế nhập khẩu giảm dần từ thành phẩm đến nguyên liệu thô). Mặc dù tác động của Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tới ngân sách nhà nước là không lớn, số lượng doanh nghiệp tham gia Chương trình không nhiều nhưng đã thể hiện sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc khuyến khích các doanh nghiệp tham gia sản xuất các sản phẩm CNHT ô tô, góp phần

² Động cơ và chi tiết động cơ; Hệ thống bôi trơn; Hệ thống làm mát; Hệ thống cung cấp nhiên liệu; Khung - thân vỏ - cửa xe; Hệ thống treo; Bánh xe; Hệ thống truyền lực; Hệ thống lái; Hệ thống phanh; Linh kiện điện - điện tử; Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; Hệ thống xử lý khí thải ô tô; Linh kiện nhựa cho ô tô; Linh kiện cao su, vật liệu giảm chấn; Kính chắn gió, cần gạt nước, ghế xe.

³ Theo thống kê của TCHQ, các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này năm 2023, chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc với 105 triệu USD, từ Hàn Quốc với 65 triệu USD, từ Thái Lan với 54 triệu USD, từ Nhật Bản với 49 triệu USD, từ Ấn Độ với 38 triệu USD và từ Ấn Độ với 26,6 triệu USD. Tính chung, linh kiện và phụ tùng ô tô nhập khẩu từ 6 thị trường này đạt 337 triệu USD, chiếm tỷ trọng 91% trong tổng trị giá nhập khẩu linh kiện & phụ tùng ô tô của cả nước.

vào thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ, cụ thể là tiếp tục gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô với thời gian tương đương Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô (đến 31/12/2027) để đảm bảo đồng bộ, thống nhất về chính sách hỗ trợ và góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tỷ lệ nội địa hóa của ngành công nghiệp ô tô.

3. Các giải pháp đề xuất

- *Giải pháp 1:* Giữ nguyên Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP như hiện hành.

- *Giải pháp 2:* Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP, cụ thể:

4. Đánh giá tác động của giải pháp

4.1. Giải pháp 1

- Tác động đối với hệ thống pháp luật và kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính của Giải pháp 1 cụ thể như sau:

+ Tác động tích cực: Không thay đổi quy định hiện hành nên không ảnh hưởng đến hệ thống chính sách pháp luật

+ Tác động tiêu cực: Việc chính sách này không còn áp dụng sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp tham gia sản xuất các sản phẩm CNHT ô tô, không khuyến khích doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô trong nước phát triển.

- Tác động về giới: Giải pháp 1 không có tác động về giới.

4.2. Giải pháp 2

- Tác động đối với hệ thống pháp luật và kinh tế - xã hội, thủ tục hành chính của Giải pháp 2 cụ thể như sau:

+ Tác động tích cực: Tiếp tục cụ thể hóa định hướng chủ trương của Đảng và Nhà nước về các ngành công nghiệp quốc gia, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ tại các Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 và Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ, cụ thể là tiếp tục gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô với thời gian tương đương Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô (đến 31/12/2027) đảm bảo đồng bộ, thống nhất về chính sách hỗ trợ và góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tỷ lệ nội địa hóa của ngành công nghiệp ô tô. Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô thực hiện đến hết ngày 31/12/2024.

Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để doanh nghiệp chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, tránh tạo khoảng trống pháp lý có thể xảy ra, Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô và Chương trình ưu đãi thuế sản xuất, lắp ráp ô tô là 02 Chương trình do Chính phủ ban hành nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô sản xuất và khuyến khích tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Cả 02 chương trình này đều có các điều kiện áp dụng ưu đãi thuế là tương đồng nhau (các điều kiện về kỳ xét ưu đãi, điều kiện về sản phẩm nhập khẩu phải là loại trong nước chưa sản xuất được, điều kiện về cơ sở sản xuất, hồ sơ, trình tự, thủ tục...), có hợp đồng với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô do Bộ Công Thương cấp. Trong khi đó, Chương trình ưu đãi thuế sản xuất, lắp ráp ô tô đã được Chính phủ gia hạn đến hết năm 2027.

Theo đó, việc trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn để có hiệu lực ngay, đảm bảo chính sách thực hiện được liên tục, nhất quán, doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh.

+ Tác động tiêu cực: Việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP cần bố trí nguồn lực để thực hiện công tác hoàn thuế, kiểm tra sau hoàn thuế đảm bảo chính sách ban hành áp dụng đúng đối tượng.

- Tác động về giới: Giải pháp 2 không có tác động về giới.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

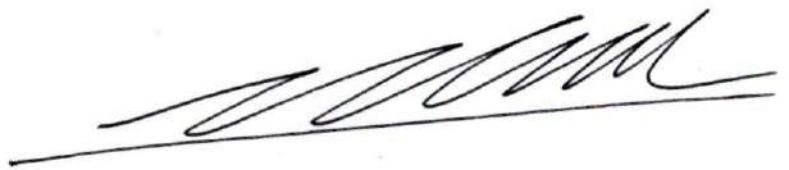
Từ những phân tích về tác động tích cực và tiêu cực của các Giải pháp nêu trên, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2: Trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST (XNK). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tại Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

(Kèm theo Tờ trình số 349/TTr-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2024)

(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (khoản 1 Điều 11) quy định Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, ngày 31/5/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Ngày 22/3/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TW về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu: “Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cơ khí như: ô tô... Hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên, coi đây là cốt lõi của chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ” (Nghị quyết số 23-NQ/TW). Đồng thời, tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 đã đề ra giải pháp: “Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa, khu vực và toàn cầu, các cụm liên kết ngành với vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, tập trung vào các ngành có giá trị xuất khẩu và doanh thu lớn như điện tử, thiết bị, máy móc, chế biến gỗ, chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, dược phẩm...”, đồng thời, đã chỉ ra công nghiệp ô tô là một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) ô tô là một trong những nhiệm vụ ưu tiên.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển ngành CNHT, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, trong đó đã bổ sung Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô (đến nay là Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ). Chương trình ưu

đãi thuế CNHT ô tô là chính sách ưu đãi gắn liền đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô với mục tiêu sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối. Đến nay, thời gian thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đã gần kết thúc (cuối năm 2024), trong khi Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô (được ban hành trước Chương trình này) đã được gia hạn 01 lần đến hết năm 2027¹.

Thời gian qua, Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô, CNHT ô tô nội địa phát triển bền vững và tự chủ. Theo đó, để tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp cũng như nâng cao vai trò của ngành CNHT ô tô, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, trong đó đề xuất kéo dài thời gian áp dụng của Chương trình này.

Bộ Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành có liên quan xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô trong giai đoạn vừa qua. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

1. Những kết quả đạt được

Theo Bộ Công Thương, các chính sách ưu đãi thuế nói chung và Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển trong những năm gần đây. Cụ thể: Thị trường ô tô trong nước tăng trưởng tốt, quy mô sản xuất không ngừng mở rộng², đặc biệt một số dòng xe điện sản xuất và lắp ráp trong nước tăng trưởng nhanh³; Tỷ lệ nội địa hóa một số dòng xe thương mại tương đối cao, đã xuất khẩu được một số sản phẩm ô tô và linh kiện ô tô sang nhiều thị trường khu vực và trên thế giới; Đã hình thành được một số thương hiệu ô tô nội địa mạnh; Thu hút đầu tư và mở rộng sản xuất lĩnh vực công nghiệp ô tô.

Kể từ khi Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô được ban hành, theo đánh giá của VAMI, các doanh nghiệp thành viên đã ghi nhận những hiệu quả nhất định mà Chương trình mang lại thông qua việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện sản xuất, lắp ráp sản phẩm CNHT. VAMI cho rằng, đây là cơ sở để các doanh nghiệp an tâm ổn định sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị mới, công nghệ hiện đại, nâng cao năng suất, tham gia sâu vào chuỗi giá trị của ngành công nghiệp ô tô trên thế giới, từng bước khẳng định sự phát triển của ngành CNHT ô tô trong nước. Theo Bộ Công Thương, hiện nay đã có 38 doanh nghiệp đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ và có khoảng 410 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm

¹ Ban đầu Chương trình ưu đãi thuế này được thực hiện trong 5 năm (từ năm 2018 đến 2022). Tại Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021, Chính phủ đã gia hạn Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô đến hết năm 2027 và hiện đang được thực hiện tại Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.

² Thị trường xe con dưới 09 chỗ có tốc độ tăng trưởng ổn định (trung bình 20-30%/năm).

³ Nếu trong năm 2020 các doanh nghiệp trong nước chưa sản xuất được xe ô tô điện, xe hybrid thì đến năm 2023 đã có 15.486 chiếc xe ô tô điện được sản xuất, lắp ráp trong nước.

CNHT ô tô với 1.229 sản phẩm CNHT ô tô đã được chế tạo. Từ năm 2020 đến nay, Bộ Công Thương đã cấp Giấy xác nhận ưu đãi khoảng 40 dự án sản xuất sản phẩm CNHT cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển. Đây là cơ sở để các doanh nghiệp tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền để được xem xét hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan (TCHQ), trong số 410 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT ô tô, hiện có 17 doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tại 06 Cục Hải quan tỉnh, thành phố là Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Nam, Hà Nam Ninh, Bình Phước. TCHQ đã thực hiện được 7 kỳ ưu đãi. Tính đến ngày 31/5/2024, các doanh nghiệp tham gia Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đã sản xuất khoảng hơn 3,3 triệu sản phẩm, với số thuế đã hoàn là 116,8 tỷ đồng, trong đó: số thuế đã hoàn trong năm 2021 là 2,44 tỷ, số thuế đã hoàn trong năm 2022 là 66,56 tỷ, số thuế đã hoàn trong năm 2023 là 36,98 tỷ, số thuế đã hoàn trong 5 tháng đầu năm 2024 là 10,86 tỷ. Số thuế được hoàn trung bình là khoảng 39 tỷ đồng/năm.

Theo Bộ Công Thương, Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô, CNHT ô tô nội địa phát triển bền vững và tự chủ, cụ thể:

- Thúc đẩy phát triển ngành CNHT nội địa: Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đã khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô sử dụng nhiều linh kiện, nguyên liệu nội địa hơn, qua đó giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu và tạo động lực phát triển cho các doanh nghiệp CNHT trong nước.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm ô tô Việt Nam: Chương trình ưu đãi thuế góp phần làm giảm chi phí sản xuất, giúp giá thành sản phẩm ô tô nội địa cạnh tranh hơn so với xe nhập khẩu đặc biệt là từ các nước ASEAN, đồng thời, tạo điều kiện cho ô tô sản xuất trong nước cạnh tranh hơn về chất lượng và hướng tới chiếm lĩnh thị trường trong nước và khu vực.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất: Chính sách ưu đãi thuế sẽ góp phần thu hút đầu tư từ các nhà sản xuất nước ngoài, kèm theo đó là cơ hội chuyển giao công nghệ và cải thiện kỹ năng sản xuất cho lao động Việt Nam.

- Thúc đẩy phát triển bền vững ngành ô tô: Chương trình ưu đãi thuế đã hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn nguyên liệu và linh kiện chất lượng cao với chi phí hợp lý, từ đó giúp ngành ô tô nội địa phát triển theo hướng bền vững và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô

Bộ Công Thương chỉ ra một số vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai chính sách ưu đãi thuế CNHT ô tô như sau:

- Ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam phụ thuộc lớn vào sự phân công sản xuất của các Tập đoàn ô tô toàn cầu. Dung lượng thị trường trong nước còn nhỏ so với khu vực.

- Đa phần các doanh nghiệp CNHT ô tô trong nước có trình độ sản xuất, năng lực còn thấp, gặp khó khăn trong việc đáp ứng các điều kiện của Chương trình ưu đãi, doanh nghiệp được xác nhận ưu đãi chủ yếu là doanh nghiệp FDI.

- Hệ thống chính sách hỗ trợ (lao động, đất đai, lãi suất) chưa đồng bộ, làm hạn chế mức độ hiệu quả của ưu đãi thuế.

3. Đề xuất

Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP theo hướng kéo dài thời hạn Chương trình đến 31/12/2027 với mục tiêu:

- Góp phần khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mở rộng sản xuất, tăng cường tỷ lệ nội địa hóa đối với ngành công nghiệp ô tô.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh của sản phẩm ô tô Việt Nam, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất, thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển bền vững.

Dự thảo Nghị định sửa đổi Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP theo hướng kéo dài thời hạn Chương trình đến 31/12/2027.

4. Kết luận

Việc thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô trong thời gian qua về cơ bản đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu khi ban hành, góp phần hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp CNHT mở rộng sản xuất, kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, phù hợp với bối cảnh hội nhập và các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện cũng đã bộc lộ một số khó khăn cần được rà soát để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; đồng thời, góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và phòng chống gian lận thương mại.

Trên đây là nội dung về tổng kết tình hình thực hiện Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô tại Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan trong giai đoạn vừa qua./.

BỘ TÀI CHÍNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

(Kèm theo Tờ trình số 349/TTr-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2024)

(Tài liệu phục vụ xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (sau đây gọi chung là dự thảo Nghị định) được thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định được thực hiện nhằm tránh chồng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của dự thảo Nghị định này với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát 03 Luật hiện hành liên quan cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội.
2. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội.
3. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2016 của Quốc hội.
4. Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
5. Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

6. Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) ngày 30 tháng 10 năm 1947

Qua rà soát, Bộ Tài chính nhận thấy, các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản hiện hành có liên quan, đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023./.

BỘ TÀI CHÍNH

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 và tên Điều 9 Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 như sau:

“Điều 9. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 (gọi tắt là Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô)

1. Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô) đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 như sau:

a) Tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, người khai hải quan thực hiện

kê khai, tính thuế đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu theo mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định, chưa áp dụng mức thuế suất 0%.

b) Việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện của Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều này”.

Điều 2. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm

2. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Nghị định này được áp dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2027. Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô quy định trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành không phải đăng ký lại Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô và được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (....b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phớc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về
Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu
ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 97 và điểm c khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Ngày 28/11/2024, Bộ Tài chính đã có công văn số 13018/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Bộ Công Thương	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Bộ Thông tin và Truyền thông	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Thanh tra Chính phủ	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Bộ Quốc Phòng	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Thanh tra Chính phủ	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí và có ý kiến về mặt kỹ thuật soạn thảo tại dự thảo Nghị định	Tiếp thu
Dự thảo Nghị định	Bộ Nội vụ	Thống nhất và có một số ý kiến bổ sung về Báo cáo Tổng kết, Báo cáo đánh giá tác động để đảm bảo đồng bộ với pháp luật có liên quan, các điều ước quốc tế, bảo đảm không làm tăng biên chế.	Dự thảo Nghị định đảm bảo không làm tăng biên chế và đảm bảo đồng bộ với pháp luật có liên quan.
Dự thảo Nghị định	Ủy ban dân tộc	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Viện Hàn lâm khoa học và xã hội Việt Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Đài Truyền hình Việt Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Thông tấn xã Việt Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Nhất trí	

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Giang	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Quảng Ninh	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Gia Lai	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Lai Châu	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Hòa Bình	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Thanh Hóa	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bình Định	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Ninh	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Phú Yên	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Lào Cai	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Kon Tum	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Kạn	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Nam Định	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Đắk Lắk	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Đồng Tháp	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Cà Mau	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Ninh Thuận	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Hậu Giang	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND Thành phố Hải Phòng	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Hà Nam	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Lạng Sơn	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Tiền Giang	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Quảng Bình	Nhất trí	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Đắk Nông	Nhất trí	

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Nghị định	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Tổng nhất và đề nghị cân nhắc bổ sung theo cơ sở pháp lý về các cam kết quốc tế, các rủi ro liên quan đến cam kết WTO (GATT 1994) và cơ sở thực tiễn về số liệu định lượng về tăng trưởng của ngành CNHT ô tô.	Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô được ban hành lần đầu tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, được thực hiện từ 2020 đến nay, áp dụng thống nhất, bình đẳng, không phân biệt nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Quá trình xây dựng văn bản tuân thủ đúng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, nhiều doanh nghiệp ô tô trên thế giới cũng đang trực tiếp tham gia Chương trình này như Toyota, Honda, Ford, Hyundai... và trong thời gian qua không phát sinh kiến nghị của tổ chức, cá nhân nào liên quan đến các cam kết quốc tế. Tại Báo cáo rà soát văn bản pháp luật cũng đã nêu phù hợp với các cam kết quốc tế và không trái với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tại Báo cáo tổng kết, Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện đã được Bộ Tài chính tổng hợp đầy đủ số liệu định lượng của Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô như số lượng doanh nghiệp tham gia chương trình, số lượng hoàn thuế qua từng năm, kim ngạch nhập khẩu qua các năm tại các thị trường về các sản phẩm linh kiện phụ tùng ô tô, số lượng sản phẩm CNHT được chế tạo, số lượng các dự án được Bộ Công Thương cấp....
Dự thảo Nghị định	Công ty TNHH THACO AUTO	Nhất trí	
	VAMA	Đề nghị Bộ Tài chính không giới hạn thời gian áp dụng Chương trình CNHT ô tô và đề nghị mở rộng đối tượng áp dụng Chương	Việc gia hạn Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô đến năm 2027 là để đảm bảo đồng bộ với Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp ô tô (cũng đã được gia hạn 01 lần và kéo dài đến hết năm 2027). 02

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trình là các doanh nghiệp thương mại	Chương trình này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và có các điều kiện xét ưu đãi thuế tương đồng (kỳ xét ưu đãi thuế, hồ sơ, thủ tục, lĩnh vực trong nước chưa sản xuất được....). Mục tiêu của Chương trình là thúc đẩy các doanh nghiệp có điều kiện về quy mô, vốn, năng lực sản xuất, có khả năng tham gia vào các chuỗi cung ứng ngành CNHT theo chủ trương của Đảng và Nhà nước nên kiến nghị của VAMA mở rộng đối tượng cho các doanh nghiệp thương mại thuần túy là chưa phù hợp.
		Đề nghị bổ sung điều kiện về mức độ rời rạc của lĩnh vực nhập khẩu đối với lĩnh vực sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển đến 31/12/2024.	Liên quan đến bổ sung quy định về mức độ rời rạc: Không tiếp thu do quy định này đã không còn căn cứ thực hiện và đã được cấp có thẩm quyền bãi bỏ.